

## Nguyễn Triệu Luật dạy sử,viết văn.

Nổi tiếng trên văn đàn Việt Nam những năm 1930 của thế kỷ trước nhưng tên tuổi Nguyễn Triệu Luật không được nhắc tới suốt thời gian dài sau đó.Tên ông chỉ được nhắc đến trong Từ điển văn học Việt Nam xuất bản năm 2003.

Nhà văn Nguyễn Triệu Luật (1903 - 1946), bút hiệu là Dật Lang, Phất Văn Nữ Sĩ, quê ở làng Du Lâm huyện Đông Ngàn phủ Từ Sơn tỉnh Bắc Ninh, nay thuộc xã Mai Lâm huyện Đông Anh ngoại thành Hà Nội.

Ông thuộc họ Nguyễn gốc Lý, là một dòng họ có nhiều người đỗ đạt và nhiều người làm đến Thượng thư, quận công trong lịch sử.

Ông là cháu 5 đời của Nguyễn Án ,một danh nhân văn hóa đất Thăng Long, đồng tác giả với Phạm Đình Hồ viết sách Tang thương ngẫu lục và sống vào thời cuối nhà Lê và ở ẩn ở Hà-nội, không ra thi với nhà Tây sơn.Ông nội là Nguyễn Tư Giản,đỗ hoàng giáp Tiến sĩ năm 21 tuổi, làm quan đến chức Thượng thư Bộ Lại hơn 40 năm dưới triều đình nhà Nguyễn.

Thuộc dòng dõi đại nho, Nguyễn Triệu Luật ham học, ham đọc và viết, từ nhỏ ông đã được tiếp xúc với Hán học và đạo Nho. Học trường Pháp, chàng trai trẻ thức thời tiếp nhận thêm tri thức Tây học với ý thức khoa học và tinh thần dân chủ phương Tây.Tốt nghiệp trường Sư phạm Hà Nội, Nguyễn Triệu Luật đi dạy ở một số trường công ở Tuyên Quang, Hà Nội, Hải Phòng. Ông kể chuyện học trường Sư phạm như sau:

*”Năm 1922, tôi học ở trường Nam Sư Phạm Hà Nội, năm ấy tôi thi cuối năm được đến ba bốn bài đầu lớp rồi. Năm ấy, đặc biệt, ở trường Sư Phạm cũng cho mỗi lớp một cái Phần thưởng Ưu hạng (Prix d’Excellence) vì năm ấy, không rõ vì lẽ gì, nha Học Chánh Đông Dương định tổ chức một cuộc Phát Phần Thưởng thật vĩ đại ở nhà Hát Tây. Tôi phát hoảng nhớ đến lời ông thầy đoán số cho họ tôi từ hơn 300 năm trước: bắt đầu hiển hách ở Bãi Cỏ rồi sau lại hiển hách ở đất Bãi Cỏ lần cuối, để rồi tắt... Vì thế tôi bỏ luôn ba bài không thi. Tôi ngốc nghếch cứ tin rằng vào Nhà hát Tây mà lĩnh thưởng thì họ tôi tắt... Vì tôi ngốc nghếch như thế nên không dám học trường Cao đẳng. Đỗ xong, xin ra làm anh giáo cùn ngay. Ngay nay tôi khôn rồi, nhưng đã luống tuổi. Vì thế, đành làm cái nghề cùn này, chẳng danh vọng gì, nhưng có cái thú là không có thể làm hại ai được, cho dẫu làm hại một cách vô tình.”[2]*

Ông đã cho in nhiều bài báo, bài nghiên cứu giá trị như Bàn góp về truyện Kiều, Vấn đề cải cách chữ quốc ngữ, báo Pháp Mercure de France với văn tự Việt Nam...Ông biên dịch cuốn sách Tâm lý học (tiếng Pháp) dày ngót hai trăm trang, truyện ngắn Một cái hồn xuân giữa tiết thanh minh ở Yên Kinh bảy mươi năm trước đây...Tất thảy đều cho thấy một nhà trí thức trẻ tuổi hiểu nhiều biết rộng.

Với trình độ học vấn bậc thành chung hoặc cao hơn một chút là tú tài vào thời thuộc Pháp, đã được gọi là trí thức.

Nguyễn Triệu Luật là một trí thức vào thời ấy. Ông có trình độ được đào tạo qua trường Sư phạm, lại còn có gốc Hán học và biết cả tiếng Anh, đã vận dụng thành thạo tất cả vào công tác nghiên cứu, dịch thuật. Điều quan trọng là với vốn Hán ngữ và ngoại ngữ Anh, Pháp ông đã chịu học hỏi thêm qua các tác phẩm cổ, kim, đông, tây để trau dồi cho mình một vốn tri thức uyên bác tương đương của các nhà nghiên cứu về chuyên môn, chuyên ngành như Sử học, Ngôn ngữ học, Tâm lý học. Ông

quan niệm về trí thức thời đó như sau”*Trí thức gốc gác đào tạo ở hai loại trường: “Hạng đào tạo ở trường Tàu là hạng học từ chương, cử nghiệp cuối mùa thì đúng hơn bây giờ tàn tạ rồi. Còn hạng ở trường Tây ra thì phải uốn theo khuôn khổ Tây, không thành người Việt nữa..... thành Tây...lai trong khuôn khổ mất hết tính cách cũ của giống nòi”.*

Nguyễn Triệu Luật có một niềm tự hào cao độ khi so sánh ta với người trên phương diện văn chương: “Ngồi mà nghiền mãi những khoé văn tỉ mỉ của Flaubert thì có hứng sao bằng đọc bài văn tả chân của ông Phạm Duy Tốn? Đọc tuồng Andromaque ra mà tía tách thì chi bằng cổ mà dò ra vỡ hết nghĩa quyển Kiều. Văn ông Alphonse Daudet ở Pháp tôi tưởng cũng không hơn văn ông Nguyễn Công Hoan trong những thiên đoản thiên tiểu thuyết. Ông đã phát biểu là phải giữ gìn cái độc lập về văn hoá: “*Mình mất nước đã là một cái không hay. Nếu mình lại để thôn tính về mặt tinh thần nữa thì mình còn gì?*”. Nói cách khác là vấn đề giữ gìn “quốc tính” và “quốc hồn” như phương sách Một cách để gây cho dân tộc ta một cái nguyên tắc tinh thần

Ông chuyên chú vào viết văn, viết báo. Ông viết nhiều đề tài xoay quanh những vấn đề về văn học, văn hoá và biên dịch, khảo cứu nhiều môn khoa học xã hội.

Nhà nghiên cứu văn hoá Hữu Ngọc coi ông là nhà Nho hiện đại vì căn cứ vào tư chất, trình độ thì Nguyễn Triệu Luật chính là một trí thức mới, trí thức hiện đại.

Chính vì là trí thức chân chính lại có hiểu biết sâu sắc về lịch sử, truyền thống dân tộc nên đã sớm nảy sinh lòng yêu nước nên Nguyễn Triệu Luật rất quan tâm với thời cuộc. Viết văn, làm báo và khảo cứu, biên soạn nhiều lĩnh vực lịch sử, văn hoá, giáo dục, ngôn ngữ với tất cả tâm trí và công sức, Nguyễn Triệu Luật đã đồng thời mang nhiều tư cách xã hội lớn: nhà văn, nhà báo, nhà giáo, nhà nghiên cứu khoa học

Năm 1926, ông soạn giáo khoa để giảng dạy cho ngành Sử Bốn mươi bài quốc sử (Nxb Tân Dân).

Khoảng 1927, ông cùng Nguyễn Thái Học, Phạm Tuấn Tài tham gia thành lập Việt Nam Quốc dân đảng (VNQDDĐ) là hoạt động chính trị nhằm mục đích cứu nước. Đảng phát triển nhanh trong giới nhà giáo, nhà binh, các đô thành, thị trấn... Trong số này có nhà thơ Nhược Tống, nhà thơ Trúc Khê Ngô Văn Triện, nhà thơ Phạm Tuấn Tài, Hồ Văn Mịch, Nguyễn Khắc Nhu...đứng đầu là Nguyễn Thái Học lúc này đang học trường cao đẳng thương mại...Đây là những người trong Nam Đồng thư xã, tổ chức tiền thân của VNQDDĐ. Hệ thống VNQDDĐ lỏng lẻo và lộ liễu nên sau khi cuộc khởi nghĩa Yên Bái thất bại đã có khoảng 3000 người bị bắt (hồi ký viết về Nguyễn Thái Học của Nhược Tống). Khởi nghĩa Yên Bái thất bại, Nguyễn Thái Học cũng mười hai đồng chí bị lên đoạn đầu đài.

Nguyễn Triệu Luật bị thực dân Pháp bắt giam cùng Nhược Tống và Trúc Khê, hai cây bút dịch thuật và khảo cứu nổi tiếng. Năm 1932 mới được về nhà “hồi dân quản thúc” rồi ra Hà Nội kiếm kế sinh nhai.

Sau khi được tha và bị bắt buộc thôi dạy học, Nguyễn Triệu Luật chuyển sang làm báo ở nhiều tờ báo có danh tiếng thời ấy: Nam Phong, Tao Đàn, Trung Bắc tân văn, Tiểu thuyết thứ Bảy... Ông viết tiểu thuyết lịch sử với định hướng rõ ràng.

Vào năm 1935 ông phê bình kịch liệt tác giả cuốn sách Vua Hàm Nghi: “Ông Phan Trần Chúc bôi nhọ lịch sử”. Trong cuốn sách ngót 100 trang khổ nhỏ này, ông chẳng những viện dẫn những cái dốt của họ Phan mà còn vạch trần những đánh giá sai lầm về lịch sử dân tộc, về những nhân vật trong lịch sử dân tộc, ông kết tội “ông Phan Trần Chúc bôi nhọ vua Hàm Nghi đến thế là cùng”! Muốn phê phán người thì mình phải có sự hiểu biết hơn người. Tác phẩm phê phán ông Phan Trần Chúc có tác dụng như một động lực thúc đẩy ông dẫn thân.

Vào khoảng năm 1939 ông được ông Nguyễn Đức Bính, là Hiệu trưởng, mời dạy môn Sử ở trường trung học tư thục Lê Văn thuộc thành phố Vinh, Nghệ An. Trường này do một nhóm trí thức có tư tưởng tiến bộ lập ra. Hầu hết giáo viên trong trường là những người có cảm tình và từng tham gia hoạt động cách mạng, thậm chí từng bị tù đày, những thanh niên trí thức hăng hái đóng góp cho đất nước qua sự nghiệp giáo dục, nâng cao dân trí như: Phan Kiêm Huy, Đỗ Đức Chương, Nguyễn Năng Độ, Bế Ngọc Bảo, Vũ Tuấn Sán, Nguyễn Hữu Ngọc, Phạm Minh Nguyệt, con trai của chí sĩ Phạm Hồng Thái, bà Nguyễn Khoa Diệu Hồng.. và Nguyễn Triệu Luật, một trong những nhân vật chủ chốt của trường, giáo viên dạy môn sử học, và lúc bấy giờ đã là một nhà tiểu thuyết lịch sử có tiếng tăm.[3]

Vào khoảng 1950, ông Đỗ Đức Chương, giáo viên cũ của Trường Lê Văn, lúc bấy giờ là cán bộ của Nha Thông tin tuyên truyền Liên khu IV có nói với ông Bính:

– Sau này, hòa bình rồi "toa" cứ đứng ra mở lại Trường Lê Văn, "moa" đi gọi lại bọn nó về, cứ thằng Ngọc dạy Français, thằng Phúc dạy mathématiques, thằng Luật dạy Histoire thì vợ hết học trò của thiên hạ. "Moa" chưa thấy ai dạy Histoire tài như thằng Luật...

Theo các cựu học sinh kể lại thì :thầy Luật dạy hay lắm, kết hợp chính sử với những câu chuyện đời sinh động, những lời bình thấm thía. Các nhân vật lịch sử được thầy Luật mô tả cụ thể, trở thành những con người có hình hài, có tính cách hiện lên trước mắt học sinh. Lúc bấy giờ, thầy Luật cùng một số thầy khác, vẫn bị mật thám Pháp theo dõi, nhưng cái tài của thầy Luật là trong khi làm như theo sát các sách giáo khoa đã được chính quyền thực dân kiểm duyệt, thầy vẫn thổi được vào tâm hồn học sinh những tình cảm yêu nước, những ý tưởng dân tộc để học sinh suy nghĩ.

Nguyễn Nghĩa Nguyên là một học sinh khoá đầu trường trung học Lê Văn, Vinh viết hồi ức Nhớ giáo sư Nguyễn Triệu Luật -Thầy dạy Sử uyên bác của chúng ta. Quả là uyên bác bởi với thầy “biết mười để dạy một”.

Ông còn là một nhà viết tiểu thuyết lịch sử thuộc giai đoạn văn học Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX. Các tiểu thuyết lịch sử của ông đã được tập hợp in lại trong cuốn Tiểu thuyết lịch sử của Nguyễn Triệu Luật (NXB Khoa học Xã hội, 2011), gồm có: Hòm đựng người (1938), Bà chúa Chè (1938), Loạn kiêu binh (1939), Ngược đường Trường Thi (1939), Chúa Trịnh Khải (1940), Rắn báo oán (1941), Thiếp chàng đôi ngả (1941), Bốn con yêu và hai ông đồ (1943).

Một nhà văn Pháp Janine Gillon (CID Việt Nam) đã viết: Ông là cha đẻ của tiểu thuyết lịch sử Việt Nam. “Ông dựa theo văn phong của Alexandre Dumas và Sacha Guitry trong cách kể chuyện lịch sử bằng cách đưa những tình tiết vui vẻ, sắc sảo, khiến người đọc cảm thấy nhẹ nhàng, thích thú” (Nguyễn Triệu Luật, est considéré comme le père du roman historique vietnamien ; il était grand amateur de

littérature française, il se réclamait d'Alexandre Dumas et de... Sacha Guitry, dans sa volonté de « raconter » l'Histoire en l'émaillant de détails romanesques amusants et piquants, qui en rendraient la lecture plus légère, plus plaisante.)

Ông Luật không viết lại lịch sử để ca ngợi dân tộc, cái hào khí dân tộc, chọn những thời điểm hào hùng, chứng tỏ tinh thần quật khởi của dân tộc, cho thấy những chiến thắng vẻ vang như thời nhà Trần chống quân Nguyên, Lê Lợi đuổi giặc Minh... ông đã khẳng định: *"Tôi bị cuốn hút về những chuyện u ám trong lịch sử. Mà chính trong những thời kỳ lắm cái đau, cái khổ ấy, lịch sử và dân tộc mới để lộ hết thực chất, hết muôn mặt có thực của nó, và chúng ta cũng rút ra được nhiều bài học hơn. Với tôi, thì không phải những khi đất nước bình yên, thịnh vượng mà những khi đất nước tang thương, khốn đốn, tôi mới càng yêu đất nước hơn."*

Theo quan niệm của Nguyễn Triệu Luật về tiểu thuyết lịch sử:

*"..., viết "lịch sử tiểu thuyết" (roman historique) không cần theo phép của Sử học. Tác giả chỉ phải tưởng tượng ra một "truyện có thể có" ở một thời đại, rồi đem chuyện ấy lồng vào khung thời đại ấy. Mục đích là lấy một chuyện không đâu mà làm sống một thời đại. Những tiểu thuyết "Notre-Dame de Paris", "Quatre-vingt Treize" của Victor Hugo, "Les filles d'autrefois" của Léon Daudet, đều là bịa đặt, nhưng đọc truyện đó, ta thấy cả thời đại hồi Vua Louis và hồi Đại Cách mạng sống lại" (Hòm đựng người)*

Ông Hữu Ngọc cũng nói đến đặc điểm khác người của cây bút tiểu thuyết lịch sử Nguyễn Triệu Luật, ở chỗ, ông có tư cách một nhà sử để viết tiểu thuyết lịch sử chứ không phải với tư cách một nhà văn viết tiểu thuyết lịch sử.[4]

Viết tiểu thuyết lịch sử để lấy chuyện xưa mà nói nay. Nguyễn Triệu Luật mong muốn bạn đọc nhìn vào quá khứ để thấy lại lịch sử dân tộc, thức dậy lòng yêu nước. Có thể nói những suy nghĩ của ông từ cách đây hơn nửa thế kỷ vẫn nguyên giá trị, vẫn là những chỉ dẫn đáng để cho giới viết truyện lịch sử, tiểu thuyết lịch sử, làm phim lịch sử hôm nay tham khảo.

Ông viết nhiều bài đăng trên các báo như: Chúa cuối mẻ đang in dở dang trên nguyệt san Tiểu thuyết thứ Bảy (từ số 1, tháng 6/1944 đến số 9, tháng 3/1945) và nhiều tiểu luận, tạp luận đây đó trên nhiều báo và tạp chí đương thời, kể từ tờ Nam phong tạp chí (1923), tờ Phụ nữ thời đàm mà ông là Chủ bút kế nghiệp nhà văn Phan Khôi trong 4 số cuối cùng, các tạp chí Tri tân, Tao đàn... Nguyễn Triệu Luật từng có loạt bài khoa học xã hội, phổ biến tâm lý học cổ điển của phương Tây trên tạp chí Nam Phong, các tác phẩm dịch thuật, ngôn ngữ học... trên tạp chí Tao Đàn (1939)...

Con ông là nhà văn Nguyễn Triệu Căn tập hợp các bài báo của ông viết đăng trên tạp Tao Đàn, Nam Phong ... thành sách "Nguyễn Triệu Luật-Tác phẩm đăng báo", Nxb Tri Thức (2014).

Năm 1940, lần thứ hai ông bị thực dân Pháp bắt đưa đi an trí ở một trại miền núi Hòa Bình. Rồi Nhật đảo chính Pháp, ông được ra tù. Cách mạng tháng Tám thành công... ông mất tích năm 1946.

Về cái chết của Nguyễn Triệu Luật, cũng như một số nhà văn tiền chiến đồng thời như Lan Khai, Khái Hưng, Nhượng Tống... cho đến nay vẫn nằm trong vòng bí ẩn.

Năm 2013 tại thư viện Hà Nội đã diễn ra Hội thảo Nguyễn Triệu Luật-con người và tác phẩm do Hội Nhà văn Hà Nội tổ chức. Nhiều tham luận của các nhà

văn, nhà báo, nhà nghiên cứu đã tập trung đánh giá cao một tài năng tầm cỡ và đóng góp đáng kể của nhà văn đối với tiểu thuyết lịch sử và nhiều thể loại văn học khác.

PGS. Trần Thị Băng Thanh trong lời nói đầu của cuốn sách “ Nguyễn Triệu Luật -con người và tác phẩm” đã viết: *“Một tâm suy nghĩ như thế, một tấm lòng tha thiết với đất nước, dân tộc như thế quả thật rất xứng đáng để chúng ta cảm phục, trân trọng và đặc biệt là nghiên cứu, khai thác, vận dụng”*.

Sự nghiệp và đóng góp văn học của Nguyễn Triệu Luật, có thể xem là ‘Tài hoa ,Uyên bác , Dẫn thân’. Các bản tham luận của hội thảo đều đánh giá cao tài năng xuất sắc và cống hiến của ông đối với tiểu thuyết lịch sử và nhiều thể loại văn học khác thời kỳ trước 1945 mà về sau cũng chưa dễ đã có người sánh kịp.

Tại Sài Gòn, có một con đường mang tên Nguyễn Triệu Luật từ trước năm 1975.

Thời hiện đại các tác phẩm của Nguyễn Triệu Luật vẫn còn là đề tài nghiên cứu của các luận án thạc sĩ như: “Đặc điểm tiểu thuyết lịch sử Nguyễn Triệu Luật”, 2015-

“Cảm thức lịch sử trong tiểu thuyết Nguyễn Triệu Luật”, 2020.... Tham khảo

[1]-Nguyễn Hoạt, Họ Nguyễn gốc Lý và dấu ấn trong lịch sử,2015- chimvietfree.fr

[2]- Nguyễn Triệu Luật, Ngược đường trường thi,Nxb Hương quê, CA

[3]-Nguyễn Chí Tình, Từ mắt nhìn trẻ thơ lên ký ức tuổi già, Hội thảo ‘Nguyễn Triệu Luật -con người và tác phẩm, 2012

[4]-Hội thảo ‘Nguyễn Triệu Luật -con người và tác phẩm’,23/08/2012, Hà Nội

*Nguyễn Hoạt*

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)

